

Số: 02/QĐ-UBND

Yên Châu, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Châu năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 02/04/2021 về triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 06/TTr-PNV ngày 07/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính huyện Yên Châu năm 2022.

Điều 2. Giao phòng Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NV (1), Quh (40 bản).

CHỦ TỊCH

Lù Văn Cường

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Châu năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2022

của Ủy ban nhân dân huyện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và kế hoạch của Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện.

2. Yêu cầu

Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC). Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC để tạo động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2022.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị. Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện.

Cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm thực hiện, thời gian tiến độ và các nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2030; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC UBND các xã, thị trấn; triển khai việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022 của huyện, báo cáo sở theo quy định.

Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra công vụ; thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC và công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương, của tỉnh được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của huyện được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp quy định của Trung ương, của tỉnh, văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý, 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

- Phần đầu 100% các văn bản QPPL về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

b) Nhiệm vụ

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành với các quy định của tỉnh, Trung ương; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL. Xây dựng văn bản QPPL đảm bảo đúng trình tự ban hành và đảm tính khả thi cao trong triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

- Thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và kịp thời xử lý và kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Lựa chọn những vấn đề, TTHC cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với quy định.

- Từ 75% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Từ 75% trở lên TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 25% trở lên.

- Phân đầu trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được xử lý đúng quy định.

- Trên 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 85%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 80%.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 35% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi nhằm giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương; triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thủ tục hành chính theo đúng Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện.

- Công khai, cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đơn đốc việc công khai TTHC tại bộ phận một cửa, trên Công/Trang thông tin điện tử của UBND huyện, xã đầy đủ, đúng quy

định; đôn đốc việc niêm yết bộ TTHC mới, sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng: Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện và phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp khác có thể ủy quyền Phó Chủ tịch UBND cấp xã giúp việc, phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó tập trung: Cập nhật các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung do UBND cấp huyện ban hành thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã; niêm yết công khai TTHC, quy trình giải quyết TTHC, việc thu phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC; kiểm tra chân chính và có biện pháp xử lý ngay đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; kiểm soát, thực hiện nghiêm, đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận và trả kết quả liên thông hiện đại...

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức. Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC, nhất là tại cấp xã. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Tiếp tục thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn của cấp huyện không vượt so với quy định.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện hoàn thành việc bố trí, sắp xếp kiện toàn số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định của Huyện ủy, UBND huyện.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định

120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách; sắp xếp giảm các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, năm 2022 giảm 2.5 % biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, bản chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, tiểu khu phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của bản, tiểu khu.

- Rà soát, chuyên các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức (*bao gồm cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã*) phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

- Tỷ lệ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

b) Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật về tuyển dụng viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; đăng ký thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, đăng ký nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030"; Đề án sắp

xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật; chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra công vụ ở một số lĩnh vực: Tư pháp (*TTHC liên quan đến chứng thực xác nhận*), Quản lý trật tự xây dựng (*TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng*), Tài nguyên- Môi trường (*TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở*), chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đạt từ 90% trở lên; 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo các hình thức quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hằng năm, đặc biệt là cấp xã.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chi tiêu

- 40,1% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Công dịch vụ công huyện với Công dịch vụ công tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó.

- Các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, kết nối với Công Dịch vụ công của tỉnh; hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 50% TTHC cung cấp mức độ 3 và 4 của địa phương được tích hợp với Công Dịch vụ công tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Sơn La kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã với băng thông đủ lớn để triển khai vận hành đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển các ứng dụng để phục vụ cho Trung tâm điều hành thông minh của huyện.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp huyện, xã bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (2) Hệ thống camera giám sát an ninh (3) Hệ thống cổng thông tin điện tử; (4) Hệ thống An ninh mạng.

- Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của huyện, hoàn thiện chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử cấp huyện, cấp tỉnh.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, từng bước tự động

hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

- Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu huyện là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội

- Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; Rà soát, chuẩn hóa phân kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành để kết nối qua trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Tạo lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiến tới xây dựng Kho dữ liệu số của huyện để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của huyện hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số để tích hợp và sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong các giao dịch G2G, G2C, G2B, B2B, B2C, C2C.

- Mở rộng hệ thống phòng chống mã độc theo mô hình tập trung đến cấp xã.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể (*có Phụ lục kèm theo*).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động

của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, UBND các xã, thị trấn. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, gồm: cấp huyện, cấp xã và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tài chính. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022

Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 20/01/2022.

- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách, bao gồm: (1) Cải cách thể chế, (2) Cải cách TTHC, (3) Cải cách tổ chức bộ máy, (4) Cải cách công vụ, (5) Cải cách tài chính công, (6) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và Công tác chỉ đạo điều hành CCHC của cơ quan, đơn vị. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ

quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời, phải bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 10/3/2022.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 10/6/2022.

- Báo cáo Quý III/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/6/2022 đến ngày 10/9/2022.

- Báo cáo năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 10/12/2022.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Phòng Nội vụ: chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của huyện (*định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng HĐND và UBND huyện và các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa - Thông tin và Truyền thông, Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do phòng chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND huyện thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cơ quan, đơn vị hằng quý, 6 tháng, và năm về UBND huyện (*qua Văn phòng HĐND-UBND để tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện như của các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện: phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông, nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

5. Công an, Chi cục Thuế Mai Sơn – Yên Châu, Kho bạc Nhà nước huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Điện lực Mai Sơn - Yên Châu

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã; thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện.

b) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

6. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa: xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Yên Châu năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Lù Văn Cường